

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỦ CHI  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 419/2022/DS-ST

Ngày: 26-8-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Anh Đạt.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Phạm Thị Ngọc;
- Bà Nguyễn Phước Trinh.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lua - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.***

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 326/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 357/2022/QĐST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:*** Ông La Quang V, sinh năm: 1975; địa chỉ: Số 44/4 Đường TTN1, Tổ 8A, Khu phố 1, phường T, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)
- Bị đơn:*** Bà Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm: 1994; địa chỉ: Số 298 Đường Nh, ấp B, xã Đ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ông Phan Văn C, sinh năm: 1993; địa chỉ: Số 298 Đường Nh, ấp B, xã Đ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn nội dung đơn khởi kiện ngày 18 tháng 4 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông La Quang V trình bày:

Ông Phan Văn C có mối quan hệ quen biết thân thân với gia đình ông từ trước nên trong giai đoạn từ ngày 18/10/2021 đến hết ngày 17/12/2021, C có nhắn tin và gọi vào mạng xã hội Zalo cho ông nhờ giúp đỡ để hỏi mượn nhiều lần số tiền trong các ngày và nhờ chuyển khoản qua dịch vụ SmartBanking đến số tài khoản: 060099196931 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Thương tín Sài Gòn (viết tắt là Sacombank) của Nguyễn Thị Thúy L (vợ của C) và số tài khoản đối tác của C để giao nhận và trả chi phí vật tự, vận chuyển mà C đang nợ, như sau:

- Ngày 21 tháng 10 năm 2021, ông chuyển tiền lần 1 (có tính tiền phí) đến số tài khoản: 060099196931 tại Sacombank của Nguyễn Thị Thúy L số tiền: 12.011.000đ (mười hai triệu không trăm mười một nghìn đồng); chuyển lần 2 số tiền 3.007.700đ (ba triệu không trăm lẻ bảy nghìn bảy trăm đồng).

- Ngày 23 tháng 10 năm 2021, ông chuyển tiền (có tính tiền phí) đến số tài khoản: 060197290016 tại Sacombank của đối tác Trương Phước Sơn (chuyển tiền ứng tiền mua vật tư) số tiền 2.005.500đ (hai triệu không trăm lẻ năm nghìn năm trăm đồng).

- Trong ngày 23 tháng 10 năm 2021, ông chuyển tiền (có tính tiền phí) đến số tài khoản: 060099196931 tại Sacombank của Nguyễn Thị Thúy L số tiền: 7.007.700đ (bảy triệu không trăm lẻ bảy nghìn bảy trăm đồng).

- Trong ngày 23 tháng 10 năm 2021, ông chuyển tiền (có tính tiền phí) đến số tài khoản: 103007071337 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (viết tắt là Vietinbank) của đối tác Lê Thế Phiệt (chuyển tiền) số tiền 2.005.500đ (hai triệu không trăm lẻ năm nghìn năm trăm đồng).

- Ngày 07 tháng 11 năm 2021, ông chuyển tiền (có tính tiền phí) đến số tài khoản: 060099196931 tại Sacombank của Nguyễn Thị Thúy L số tiền: 10.007.700đ (mười triệu không trăm lẻ bảy nghìn bảy trăm đồng).

- Ngày 12 tháng 11 năm 2021, ông chuyển tiền (có tính tiền phí) đến số tài khoản: 060099196931 tại Sacombank của Nguyễn Thị Thúy L số tiền: 1.605.500đ (một triệu sáu trăm lẻ năm nghìn năm trăm đồng).

- Ngày 15 tháng 11 năm 2021, ông chuyển tiền (có tính tiền phí) đến số tài khoản: 060099196931 tại Sacombank của Nguyễn Thị Thúy L số tiền: 1.205.500đ (một triệu hai trăm lẻ năm nghìn năm trăm đồng).

- Ngày 19 tháng 11 năm 2021, ông chuyển tiền (có tính tiền phí) đến số tài khoản: 050083199978 tại Sacombank số tiền: 4.387.700đ (bốn triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn bảy trăm đồng).

- Ngày 17/12/2021, Phan Văn C mượn ông số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) trả tiền xe Grap.

Tổng số tiền là 43.393.800đ (bốn mươi ba triệu ba trăm chín mươi ba nghìn tám trăm đồng). Tất cả đều có in sao kê tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Tân (viết tắt là BIDV).

- Ngày 25/11/2021, Phan Văn C hỏi mượn ông 01 bộ máy hàn hiệu Jasic hiệu ARC 250, trị giá 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) cho xe Grap chở về cơ sở tại C9/27 Võ Văn Vân, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, đến nay vẫn có tình không trả lại.

Tất cả các khoản tiền và tài sản đã vay mượn nói trên C có tin nhắn xác nhận đã nợ và mượn và sẽ hoàn trả cho ông vào thứ Bảy ngày 27/11/2021 (tin nhắn được lưu ngày 19/11/2021) nhưng vợ chồng bà L, ông C vẫn cố tình né tránh, không nghe điện thoại cũng không hoàn trả số tiền và tài sản đã mượn.

Ngày 12/01/2022, ông có gửi thư báo qua bưu điện (có báo phát) nội dung yêu cầu vợ chồng bà L, C liên đới trả lại số tiền và tài sản đã mượn trong thời hạn 05 ngày (kể từ ngày có báo phát) nếu không sẽ khởi kiện ra Tòa án. Tuy nhiên, đến nay vợ chồng bà L, ông C vẫn không có thiện chí trả tiền và 01 bộ máy hàn hiệu Jasic ARC 250 đã mượn.

Vì vậy, ông yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi giải quyết buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Thúy L và ông Phan Văn C trả lại số tiền đã mượn 43.393.800đ (bốn mươi ba triệu ba trăm chín mươi ba nghìn tám trăm đồng) và trả số tiền 6.500.000đ trị giá thành tiền của 01 bộ máy hàn Jasic hiệu ARC 250.

Các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình gồm: Bản photô số hộ khẩu, giấy chứng minh nhân dân, phiếu báo phát quyết định đình chỉ số 100 ngày 29/3/2022, bản cam kết thông tin, Sao kê tài khoản tiền gửi khách hàng; Thư báo; Đơn khởi kiện (bản chính); bản đối chiếu tin nhắn mạng xã hội Zalo qua lại giữa ông V với ông C; các tài liệu tham khảo giá mua máy hàn hiệu Jasic ARC 250.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn C đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo Kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập đến tham dự phiên tòa xét xử lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà L và ông C.

Các tài liệu, chứng cứ mà bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cung cấp để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình gồm: Đơn đề nghị xin hoãn lịch triệu tập của Tòa án ngày 08 tháng 6 năm 2022 của bà Nguyễn Thị Thúy L và ông Phan Văn C.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Theo nội dung đơn khởi kiện có cơ sở xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn có nơi cư trú tại xã Đ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

[1.2] Bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn C đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ vào điểm b và điểm d khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L và ông C.

#### **[2] Về nội dung:**

[2.1] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 8.548.700đ (tám triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn bảy trăm đồng) và đòi lại 01 bộ máy hàn hiệu Jasic hiệu ARC 250, trị giá 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng), cụ thể:

- Ngày 23 tháng 10 năm 2021, ông chuyển tiền (có tính tiền phí) đến số tài khoản: 060197290016 tại Sacombank của đối tác (chuyển tiền ứng tiền mua vật tư) số tiền 2.005.500đ (hai triệu không trăm lẻ năm nghìn năm trăm đồng);

- Trong ngày 23 tháng 10 năm 2021, ông chuyển tiền (có tính tiền phí) đến số tài khoản: 103007071337 tại Vietinbank của đối tác (chuyển tiền) số tiền 2.005.500đ (hai triệu không trăm lẻ năm nghìn năm trăm đồng).

- Ngày 19 tháng 11 năm 2021, ông chuyển tiền (có tính tiền phí) đến số tài khoản: 050083199978 tại Sacombank số tiền: 4.387.700đ (bốn triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn bảy trăm đồng).

- Ngày 17/12/2021, Phan Văn C mượn ông số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) trả tiền xe Grap.

- Ngày 25/11/2021, Phan Văn C hỏi mượn ông 01 bộ máy hàn hiệu Jasic hiệu ARC 250, trị giá 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên phần yêu cầu khởi kiện buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Thúy L và ông Phan Văn C trách nhiệm liên đới có nghĩa vụ trả nợ vay số tiền 34.845.100đ (ba mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm đồng), không yêu cầu trả lãi, yêu cầu trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là sự tự nguyện của nguyên đơn, không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, không trái với đạo đức xã hội, không vi phạm quy định của pháp luật, và hoàn toàn có lợi cho bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ một phần yêu cầu của nguyên đơn đối với số tiền 8.548.700 đồng và đòi lại 01 bộ máy hàn hiệu Jasic hiệu ARC 250, trị giá 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

[2.2] Đối với yêu cầu vợ chồng bà Nguyễn Thị Thúy L và ông Phan Văn C trách nhiệm liên đới có nghĩa vụ trả nợ vay số tiền 34.845.100đ (ba mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm đồng), không yêu cầu trả lãi, yêu cầu trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật của ông La Quang V.

Xét thấy, việc ông La Quang V có cho ông Phan Văn C vay tổng số tiền 34.845.100đ (ba mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm đồng) chuyển tiền qua số tài khoản 060099196931 tại Sacombank của Nguyễn Thị Thúy L (vợ của ông C), là có thật. Bởi lẽ, căn cứ vào Bản in sao kê ngày 14/01/2022 tại BIDV - Chi nhánh Bình Tân xác nhận: Vào các ngày 21/10; 23/10; 07/11; 12/11/2021 thì ông V có chuyển tổng số tiền 34.845.100đ vào số tài khoản 060099196931 tại Sacombank của bà Nguyễn Thị Thúy L. Chính ông C là người nhắn tin cho ông V qua mạng xã hội Zalo yêu cầu chuyển tiền vào số tài khoản 060099196931 tại Sacombank của bà Nguyễn Thị Thúy L (vợ của ông C) và ông C xác nhận tin nhắn với ông V qua mạng xã hội Zalo vào ngày 19/11/2021 nội dung: “*đã nợ A. V. Xác nhận chậm nhất T7 tuần sau lo trả anh V*”. Mặt khác, những tin nhắn qua lại giữa ông C và ông V thông qua mạng xã hội Zalo thì ông C đều xác nhận có nợ và mượn tài sản của ông V như ông V trình bày tại đơn khởi kiện. Ngoài ra, vào ngày 08/6/2022 bà L và ông C có Đơn đề nghị xin hoãn lịch triệu tập của Tòa án trong đó ông C thừa nhận “*ông La Quang Vinh có đứng ra hỗ trợ và cho tôi vay tiền*”. Đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ vào Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì ông La Quang V khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà Nguyễn Thị Thúy L và ông Phan Văn C có trách nhiệm liên đới trả số tiền 34.845.100đ (ba mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm đồng) là có cơ sở chấp nhận.

Do vợ chồng bà L, ông C đã nợ số tiền vay trên nhưng vi phạm nghĩa vụ vay tài sản đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu vợ chồng bà L, ông C có trách nhiệm liên đới trả số tiền 34.845.100đ một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ.

Xét nguyên đơn chỉ yêu cầu vợ chồng bà L, ông C trả nợ số tiền gốc đã vay, không yêu cầu trả lãi nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Trong quá trình giải quyết vụ án, ông C có gửi Đơn đề nghị xin hoãn lịch triệu tập của Tòa án ngày 08/6/2022 cho Tòa án, nội dung: *“Tôi cũng đã qua tài khoản cho ông La Quang V một lần 5.000.000đ. Nội dung chuyển tiền tôi có ghi là (em cuong tra no). Tôi không hề trốn tránh trách nhiệm của mình và rất muốn hoàn trả số tiền đang nợ cho ông La Quang V”*, tuy nhiên, ông V không thừa nhận và ông C cũng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh ông C có trả cho ông V số tiền 5.000.000đ. Tòa án đã triệu tập vợ chồng bà L, ông C tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng vợ chồng bà L, ông C vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L, ông C là có căn cứ theo các tài liệu chứng cứ mà các bên cung cấp và chứng cứ mà Tòa thu thập được theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên không có cơ sở xem xét ý kiến của ông C.

Từ những phân tích trên, căn cứ vào Điều 463, khoản 1 Điều 466, và Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, cần buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Thúy L, ông Phan Văn C có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền 34.845.100đ (ba mươi bốn triệu tám trăm bốn lăm nghìn một trăm đồng), trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật; căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015, cần buộc vợ chồng bà L, ông C phải trả tiền lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được xác định theo sự thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch với số tiền 1.742.255đồng (giá trị tài sản có tranh chấp: 34.845.100đ x 5% = 1.742.255đ) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 147; điểm b, điểm d khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 271; và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 463, khoản 1 Điều 466, và Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;



- Căn cứ vào Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 8.548.700đ (tám triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn bảy trăm đồng) và yêu cầu đòi lại 01 bộ máy hàn hiệu Jasic hiệu ARC 250, trị giá 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông La Quang V.

Buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Thúy L và ông Phan Văn C phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông V số tiền tổng cộng 34.845.100đ (ba mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm đồng), trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Án phí dân sự sơ thẩm là 1.742.255.đ (một triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn hai trăm năm mươi lăm đồng) buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy L phải chịu nộp.

- Hoàn trả lại cho ông La Quang V số tiền tạm ứng án phí 1.247.345đ (một triệu hai trăm bốn mươi bảy nghìn ba trăm bốn mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0044535 ngày 10/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2014.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Dương Anh Đạt**